

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.MỸ THO-TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST

Ngày: 01/3/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hương**
Bà **Phan Thị Đẹp**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh**

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: “Hợp đồng mua bán”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại – dịch vụ Đ**

Địa chỉ: 26, đường N, phường 1, TP.M, Tiền Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đăng H**, sinh năm 1967 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hoàng V**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: 19/10, đường H, phường 8, TP.M, Tiền Giang

* Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng N**

Địa chỉ: 449 tổ 12, ấp 5, xã Đ, TP.M, Tiền Giang

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Văn Bé N, sinh năm 1978 – Chức vụ: Giám đốc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ông Trần Hoàng V đại diện cho nguyên đơn trình bày: Ngày 15/9/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng N (sau đây gọi tắt là Công ty N) thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán thiết bị điện lạnh với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại – dịch vụ Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) với nội dung:

- Công ty N yêu cầu Công ty Đ cung cấp và lắp đặt thiết bị điện lạnh cho các công trình mà Công ty N nhận thi công; sau khi lắp đặt xong, bên Công ty N sẽ thanh toán cho Công ty Đ trong thời hạn 10 ngày.

Ngày 05/12/2017, hai bên tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ khi đó Công ty N còn nợ tổng cộng là 227.455.000 đồng.

Sau đó vào ngày 22/01/2018, Công ty Đ có cung cấp và lắp đặt tiếp thiết bị điện lạnh cho Công ty N với giá trị là 37.950.000 đồng.

Như vậy tổng cộng số tiền Công ty N nợ là 265.405.000 đồng.

Sau đó Công ty N có thanh toán được 70.000.000 đồng.

Nay Công ty Đ yêu cầu Công ty N trả 195.405.000 đồng và lãi suất quá hạn kể từ ngày 05/12/2017 đến nay là 13 tháng, mức lãi suất 11%/năm. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Công ty N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa và không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn Công ty N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt Công ty N.

Công ty Đ rút yêu cầu tiền lãi. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa Công ty Đ yêu cầu Công ty N trả 195.405.000 đồng.

Xét thấy, vào ngày 15/9/2017 Công ty N và Công ty Đ có thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán thiết bị điện lạnh số 022/HĐMB.2017, theo đó Công ty Đ cung cấp, lắp đặt các thiết bị điện cho Công ty N. Công ty N có nghĩa vụ thanh toán giá trị của mỗi đơn hàng, theo từng đợt giao hàng ngay sau khi hai bên tiến hành bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và khi bên Công ty Đ xuất hóa đơn tài chính hợp lệ.

Sau khi ký hợp đồng thì Công ty Đ có tiến hành cung cấp, lắp đặt các thiết bị điện cho các công trình mà Công ty N đảm nhận nhưng Công ty N chưa thanh toán tiền cho Công ty Đ.

Ngày 05/12/2017, hai bên tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ khi đó Công ty N thừa nhận còn nợ tổng cộng là 227.455.000 đồng.

Sau đó vào ngày 22/01/2018, Công ty Đ có cung cấp và lắp đặt tiếp thiết bị điện lạnh cho Công ty N với giá trị là 37.950.000 đồng (có biên nhận)

Công ty Đ thừa nhận Công ty N có thanh toán được 70.000.000 đồng nhưng sau đó không thanh toán khoản tiền nào khác.

Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty Đ có cung cấp và lắp đặt các thiết bị điện lạnh cho Công ty N, sau đó hai bên có lập biên bản nghiệm thu và Công ty Đ có xuất hóa đơn nhưng Công ty N không thanh toán hết tiền cho Công ty

Đ là vi phạm Điều 3 của hợp đồng. Việc làm này của Công ty N đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Đ do đó nay Công ty Đ yêu cầu Công ty N trả 195.405.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với qui định tại Điều 50 của luật Thương mại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Công ty N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 50 Luật thương mại.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại – dịch vụ Đ yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng N trả 27.942.915 đồng tiền lãi.

2/ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng N trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại – dịch vụ Đ 195.405.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng N chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi trên số nợ gốc 195.405.000 đồng, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng N phải chịu 9.770.250 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại – dịch vụ Đ 4.885.125 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013578 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Hiếu